

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thành

Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); không có chồng, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: ngày 12/02/2020, Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 576/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền (chưa nộp phạt); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/LCĐKNCT, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn Út N, sinh năm 1969, có đơn xin vắng mặt.
2. Châu Kim C, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2020, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc dưới hình thức bài binh 06 lá được thua bằng tiền tại căn nhà trống thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị Công an xã T bắt quả tang. Do không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, đến ngày 12/02/2020 Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với H về hành vi nêu trên, H không có khiếu nại, khởi kiện quyết định xử phạt hành chính và đến nay vẫn chưa nộp phạt. Tiếp tục vào lúc 14 giờ 54 phút ngày 28/9/2021, Công an xã T, huyện T tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị H cùng với 03 đối tượng gồm: Châu Kim C, Trần Văn Út N và Nguyễn Thanh H đang tham gia đánh bạc hình thức bài tiến lên 13 lá được thua bằng tiền tại phía sau nhà của H thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam 150.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng: H 170.000 đồng; Út N 50.000 đồng; H 3.804.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo H cùng với N, Út N, H tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, bắt đầu chơi khoảng 14 giờ, ngày 28/9/2021 đến khi bị bắt quả tang. Hình thức là chơi bài tiến lên 13 lá, gồm có 04 tụ (mỗi người 01 tụ), mỗi tụ được chia 13 lá bài tây, tụ bài nào hết trước là tới nhất, kế tiếp là tới nhì, ba, tư. Cách thức ăn thua: người tới nhất thì thắng người tới sau cùng là 10.000 đồng, người tới nhì thì thắng tiền người tới thứ ba là 5.000 đồng, khi nào kết thúc chiếu bạc thì lấy tiền ra chung. Bài tây là do các đương sự gom tiền lại mua về đánh, không có ai lấy tiền xâu, không có ai canh gác.

Về số tiền dùng để đánh bạc: Bị cáo H mang theo 170.000 đồng đây là tiền mới bán vịt nên mang theo để mua lúa về cho vịt ăn, không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nếu thua thì thiếu lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 170.000 đồng. Ông Út N mang theo 50.000 đồng dùng vào mục đích tham gia đánh bạc. Ông H mang theo 3.954.000 đồng, dự định lấy 200.000 đồng để đánh bạc, lấy ra 150.000 đồng để trước mặt nên khi bị bắt bị tạm giữ, số tiền còn lại 3.754.000 đồng để làm việc cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H. Bà C không mang theo tiền, chơi không thắng không thua. Vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là 250.000 đồng (trong đó tiền trên chiếu bạc là 150.000 đồng, tiền thu giữ trên người thừa nhận dùng để đánh bạc là của Út N 50.000 đồng và H là 50.000 đồng).

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm pháp quả tang ngày 28/9/2021 của Công an xã T, huyện T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/02/2020 bị cáo Nguyễn Thị H bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến nay chưa nộp phạt. Tiếp tục ngày 28/9/2021 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên 13 lá được thua bằng tiền, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 250.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 150.000 đồng).

Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo Huệ đã có tiền sự về hành vi đánh

bạc, đến ngày 28/9/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 của Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” mà Bộ luật Hình sự đã quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định là tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì thích cờ bạc và lười biếng lao động đã đưa bị cáo đi đến con đường phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha Nguyễn Văn T tham gia cách mạng bị thương chết theo giấy xác nhận ngày 20/11/1990 và thuộc hộ nghèo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 01 người con bị bệnh, làm thuê thu nhập không ổn định và thuộc hộ nghèo nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền thu giữ trên người của bị cáo H 170.000đồng, H 3.754.000đồng. Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã trả lại cho bị cáo và Hiền nên không xem xét.

Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 250.000đồng thu trên chiếu bạc dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Trần Văn Út N, Nguyễn Thanh H tham gia đánh bạc ngày 28/9/2021 với bị cáo Huệ, không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên không xem xét.

[8] Đối với Châu Kim C tham gia đánh bạc ngày 28/9/2021 với bị cáo H do có tiền án về hành vi đánh bạc đã bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử theo Bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 về tội đánh bạc nên không xem xét trong vụ án này.

[9] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông**